

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2018/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 28 tháng 12 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Thông tư số 35/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Trung ương mặt trận Tổ quốc Việt Nam và Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp huyện;

Căn cứ Nghị quyết số 18/2018/NQ-HĐND ngày 14 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số nội dung và mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 3514/TTr-STC ngày 20 tháng 12 năm 2018 và Báo cáo kết quả thẩm định số 2044/BC-STP ngày 10 tháng 10 năm 2018 của Sở Tư pháp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định một số nội dung và mức chi kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

2. Đối tượng áp dụng

- a) Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- b) Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;
- c) Các cơ quan, đơn vị có liên quan đến công tác chi kinh phí bảo đảm hoạt động của Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Điều 2. Nội dung và mức chi

1. Nội dung chi

a) Chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố là đối tượng không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước, bao gồm:

- Chủ nhiệm, Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;

- Trưởng ban và Phó Trưởng ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố.

b) Chi hội nghị, hội thảo;

c) Chi công tác phí;

d) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm;

đ) Chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản;

e) Các khoản chi khác có liên quan trực tiếp đến hoạt động tư vấn (nếu có).

2. Mức chi

a) Mức chi hỗ trợ hoạt động hàng tháng cho lãnh đạo Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; lãnh đạo Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố;

- Hội đồng tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh:

+ Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: bằng 1,0 lần mức lương cơ sở;

+ Phó Chủ nhiệm Hội đồng tư vấn: bằng 0,8 lần mức lương cơ sở.

- Ban tư vấn thuộc Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố:

+ Trưởng Ban tư vấn: bằng 0,15 lần mức lương cơ sở;

+ Phó Trưởng Ban tư vấn: bằng 0,1 lần mức lương cơ sở.

b) Mức chi hội nghị, hội thảo, công tác phí: thực hiện theo quy định tại Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

c) Mức chi viết báo cáo và góp ý bằng văn bản:

- Cấp tỉnh: 400.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo;

- Cấp huyện, thành phố: 400.000 đồng/văn bản hoặc báo cáo.

d) Chi mua tài liệu, văn phòng phẩm, chi khác: thanh toán theo hóa đơn, chứng từ chi hợp pháp, trong phạm vi kinh phí đã được giao.

Điều 3. Nguồn kinh phí

1. Được bố trí từ ngân sách tỉnh và ngân sách các huyện, thành phố; nội dung chi thuộc ngân sách cấp nào thì cấp đó chi.

2. Việc phân bổ, giao dự toán kinh phí và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

2. Khi các văn bản quy định về chế độ, định mức chi dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Sở Tài chính để tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 08 tháng 01 năm 2019.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, thủ trưởng ban, ngành thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Xuân Vĩnh